

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Quy định về đối tượng thụ hưởng, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay vốn tín dụng ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH

a) Đối tượng theo quy định của Trung ương

- Cho vay hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ: Mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ. Lãi suất cho vay là 6,6%/năm. Thời hạn cho vay cho vay tối đa là 10 năm.

- Cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ. Lãi suất cho vay bằng 120% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, hiện nay là 7,92%/năm. Thời hạn cho vay tối đa là 10 năm.

- Cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ. Lãi suất cho vay bằng 125% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, hiện nay là 8,25%/năm. Thời hạn cho vay tối đa là 5 năm.

- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay tối đa là 25 triệu đồng/hộ. Lãi suất cho vay

là 3%/năm. Thời hạn cho vay tối đa là 15 năm. (Chương trình cho vay này đã hết thời gian thực hiện cho vay, chỉ theo dõi đơn đốc thu hồi nợ đến hạn).

- Cho vay học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007; Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay là 4 triệu đồng/tháng/sinh viên. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, hiện nay là 6,6%/năm.

Thời hạn cho vay quy định cụ thể như sau: Đối với loại hình đào tạo đến 1 năm, thời hạn cho vay bằng 3 lần thời hạn phát tiền vay cộng (+) 12 tháng; đối với loại hình đào tạo trên 1 năm, thời hạn cho vay bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay cộng (+) 12 tháng; trong đó, thời hạn phát tiền vay được tính từ khi người vay nhận món vay đầu tiên đến ngày sinh viên kết thúc khóa học.

- Cho vay học sinh sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (gọi tắt là ngành STEM) theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay tối đa bằng toàn bộ tiền học phí phải đóng của người học theo xác nhận của nhà trường cộng tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác tối đa 5 triệu đồng/tháng. Lãi suất cho vay là 4,8%/năm. Thời hạn cho vay bao gồm: (1) Thời hạn giải ngân vốn vay là khoảng thời gian tính từ ngày khách hàng vay vốn nhận khoản vay đầu tiên cho đến ngày người học kết thúc khóa học (kể cả thời gian người học được các trường cho phép nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả học tập); (2) thời gian trả món vay đầu tiên kể từ ngày người học kết thúc khóa học 12 tháng theo quy định; (3) thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn giải ngân vốn vay trừ đi thời gian người học được các trường cho phép nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có).

- Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ: Mức cho vay đối với người lao động là 100 triệu đồng/lao động, đối với cơ sở sản xuất kinh doanh là 2 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/01 lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Lãi suất cho vay là 7,92%/năm (bằng lãi suất cho vay chương trình cho vay hộ cận nghèo); một số trường hợp được thụ hưởng lãi suất cho vay bằng 50% so với mức lãi suất cho vay thông thường (tương đương 3,92%/năm) gồm: Người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật; cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật/người dân tộc thiểu số/người khuyết tật và người dân tộc thiểu số. Thời hạn cho vay tối đa là 10 năm.

- Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ: Mức cho vay bằng 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, hiện nay là

6,6%/năm. Thời hạn cho vay tối đa bằng thời hạn làm việc ở nước ngoài ghi trên Hợp đồng lao động.

- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay là 25 triệu đồng/01 công trình nước sạch hoặc 01 công trình vệ sinh hộ gia đình; 01 hộ gia đình được vay tối đa 50 triệu đồng để xây mới/sửa chữa công trình nước sạch và công trình vệ sinh hộ gia đình. Lãi suất cho vay là 9%/năm. Thời hạn cho vay tối đa là 5 năm.

- Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ (sửa đổi bổ sung tại Nghị định 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ): Mức cho vay đối với trường hợp mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân là 80% giá trị hợp đồng mua, thuê mua; đối với trường hợp xây, sửa nhà là 70% giá trị dự toán xây mới, sửa chữa, tối đa 01 tỷ đồng và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm. Lãi suất cho vay là 5,4%/năm. Thời hạn cho vay tối đa là 25 năm.

- Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay đào tạo nghề là 4 triệu đồng/tháng/người, cho vay sản xuất kinh doanh là 100 triệu đồng/người, cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh là 2 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, hiện nay là 6,6%/năm. Thời hạn cho vay: Đối với cho vay đào tạo nghề loại hình đào tạo đến 1 năm thời hạn cho vay tối đa bằng 3 lần thời hạn phát tiền vay, loại hình đào tạo trên 1 năm thời hạn cho vay tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay; đối với cho vay sản xuất kinh doanh thời hạn cho vay tối đa là 10 năm.

- Cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ: Mức cho vay hỗ trợ đất ở là 50 triệu đồng/hộ; hỗ trợ nhà ở là 40 triệu đồng/hộ; hỗ trợ đất sản xuất là 77,5 triệu đồng/hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề là 100 triệu đồng/hộ; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị là 100 triệu đồng/hộ và 2 tỷ đồng/khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã có 70% người lao động là người dân tộc thiểu số. Lãi suất cho vay tương ứng với từng đối tượng cụ thể: hộ nghèo vay vốn hỗ trợ đất ở, nhà ở là 3%/năm; hộ nghèo vay vốn hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề là, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị là 3,3%; hộ cận nghèo/Doanh nghiệp, hợp tác xã có 70% người lao động là người dân tộc thiểu số vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị là 3,96%. Thời hạn cho vay cụ thể theo từng mục đích sử dụng vốn: Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở thời hạn cho vay tối đa là 15 năm; cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thời hạn cho vay tối đa là 10 năm; cho vay phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đối với Doanh

nghiệp, hợp tác xã có 70% người lao động là người dân tộc thiểu số thời hạn cho vay tối đa là 5 năm (*Chi tiết theo phụ lục 01 kèm theo*).

b) Đối tượng đặc thù của Thành phố

Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND thành phố Hà Nội quy định đối tượng đặc thù được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội, bao gồm:

“1. Tín dụng đối với học sinh sinh viên: học sinh sinh viên thuộc hộ gia đình có từ 02 con trở lên đang học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; Hộ gia đình có vợ/chồng là người dân tộc thiểu số/người khuyết tật, hoặc có vợ/chồng đã chết; Hộ gia đình có thành viên là đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công theo quy định của pháp luật về người có công.

2. Tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường: Hộ gia đình cư trú tại phường thuộc quận, thị xã trên địa bàn Thành phố chưa có công trình cấp nước, công trình vệ sinh hộ gia đình hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

3. Tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: người lao động có việc làm đang đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc có thu nhập thấp hơn mức thu nhập bình quân của người lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố được Cục thống kê Thành phố Hà Nội công bố theo từng năm”.

1.2. Quy định về thẩm quyền ban hành mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

- Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác quy định:

“Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương”.

- Mặt khác, Luật Thủ đô năm 2024 quy định:

+ Điểm a khoản 2 Điều 27:

“2. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các chính sách xã hội sau đây:

*a) Bố trí ngân sách để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm, vay mua nhà ở xã hội, **hỗ trợ công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội;**”*

+ Khoản 4 Điều 27: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quy định **đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục** thực hiện các chính sách xã hội, an*

*sinh xã hội, phúc lợi xã hội của Thành phố; từng bước **mở rộng phạm vi đối tượng thụ hưởng** và bố trí ngân sách phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này”*

+ Điểm e khoản 1 Điều 35, Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: *“Quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thủ đô phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố”*

Như vậy, từ ngày 19/8/2025, việc quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội (bao gồm cả công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27, Luật Thủ đô năm 2024) từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố¹.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Quy định hiện nay về cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Đối với hộ nghèo, các đối tượng chính sách khác và các đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội

- Quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay được thực hiện theo Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó:

+ Tại Khoản 1, Điều 8 quy định về mức cho vay cụ thể như sau:

“a. Mức cho vay tối đa đối với từng đối tượng tương ứng với từng chương trình tín dụng cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ/Hội đồng quản trị NHCSXH; riêng mức cho vay tối đa đối với cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn chương trình hỗ trợ tại việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 3 tỷ đồng/dự án và đảm bảo không quá 200 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

¹ Trước thời điểm Thông tư 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 có hiệu lực, việc quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH do UBND Thành phố quy định, được ban hành tại Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Mức cho vay khác (nếu có): Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, các cơ quan liên quan báo cáo UBND Thành phố quy định sau khi HĐND Thành phố phê duyệt đối tượng cụ thể”.

+ Tại Khoản 2, Điều 8 quy định về thời hạn cho vay cụ thể như sau: “*Thời hạn cho vay tối đa áp dụng theo quy định hiện hành của từng đối tượng cho vay, từng chương trình cho vay cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH. Thời hạn cho vay cụ thể do NHCSXH và người vay vốn thỏa thuận căn cứ theo quy định hiện hành về thời hạn cho vay tối đa và nguồn vốn cho vay, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của người vay.*”

+ Tại Khoản 3, Điều 8 quy định về lãi suất cho vay cụ thể như sau:

“a. Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương và Thành phố: Lãi suất cho vay các chương trình tín dụng bằng lãi suất cho vay chương trình cho vay hộ nghèo tại NHCSXH theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

b. Đối với các đối tượng chính sách khác: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay tại NHCSXH theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định tương ứng với từng chương trình tín dụng cụ thể; đối với chương trình tín dụng chính sách có mức lãi suất theo quy định của Thủ tướng Chính phủ cao hơn lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Áp dụng mức lãi suất cho vay bằng lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm tại NHCSXH theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định”.

Theo đó, các chương trình tín dụng chính sách triển khai từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội cơ bản đều áp dụng mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay bằng quy định như đối với nguồn vốn Trung ương, chỉ có một số quy định khác bao gồm:

- Về mức cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Mức cho vay tối đa đối với cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn chương trình hỗ trợ tại việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 3 tỷ đồng/dự án và đảm bảo không quá 200 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (quy định của Trung ương là 2 tỷ đồng/dự án và đảm bảo không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm).

- Về lãi suất cho vay: Các chương trình tín dụng chính sách có mức lãi suất quy định cao hơn lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm áp dụng mức lãi suất cho vay bằng lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (hiện nay có chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường theo lãi suất 9%/năm và hộ cận nghèo vay với lãi suất 8,25%/năm đối với nguồn vốn Trung ương sẽ được triển khai cho vay theo lãi suất 7,92%/năm đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH). Như vậy, theo quy định hiện hành, đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ có các mức lãi suất cho vay bao gồm:

+ Mức 3%/năm: nhóm đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn để xây, sửa nhà theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 25/01/2018 của UBND Thành phố về hỗ trợ nhà ở hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 quy định việc hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hiện nay người vay vốn không phải trả lãi suất, lãi suất cho vay được Thành phố hỗ trợ chi trả từ nguồn ngân sách Thành phố.

+ Mức 3,96%/năm: Áp dụng đối với các đối tượng vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm gồm: Người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật; cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật/người dân tộc thiểu số/người khuyết tật và người dân tộc thiểu số.

+ Mức 4,8%/năm: Áp dụng đối với các đối tượng được vay vốn để học ngành STEM theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Mức 6,6%/năm: Áp dụng đối với các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương và Thành phố vay vốn tất cả các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; đối tượng vay vốn chương trình tín dụng học sinh sinh viên, chương trình cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chương trình cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở, chương trình cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù.

+ Mức 7,92%/năm: Áp dụng đối với tất cả các đối tượng còn lại vay vốn chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

b) Đối với các trường hợp đột xuất do thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khác quan khác

- Trong năm 2024, do ảnh hưởng của cơn bão số 3 YAGI, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/12/2024 về việc giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng vay vốn NHCSXH bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 YAGI đối với 26 tỉnh, thành phố trong đó có thành phố Hà Nội; mức lãi suất giảm 2%/năm, thời gian áp dụng từ ngày 01/9/2024 đến hết ngày 31/12/2024. Để đồng bộ với chính sách của Trung ương, Sở Nội vụ đã phối hợp Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH Thành phố và các Sở, ngành liên quan báo cáo tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6820/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng vay vốn các chương trình tín dụng chính sách từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó, đối tượng giảm lãi suất cho vay là khách hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội vay vốn các chương trình tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH, mức giảm lãi suất và thời gian áp dụng thực hiện tương tự như Quyết định số 1629/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hiện nay, NHCSXH đang phối hợp các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ hỗ trợ giảm lãi suất đối với khách hàng vay vốn các chương trình tín dụng chính sách tại 22 địa phương từ Quảng Ngãi trở ra toàn miền Bắc bị ảnh hưởng của các cơn bão số 3, 5, 9, 10, 11, 12, trong đó có thành phố Hà Nội; mức lãi suất giảm dự kiến là 2%/năm, thời gian áp dụng từ 01/10/2025 đến 31/12/2025. Theo Quyết định này, việc hỗ trợ giảm lãi suất sẽ áp dụng đối với các chương trình tín dụng vay vốn theo lãi suất quy định của Thủ tướng Chính phủ; trường hợp lãi suất cho vay theo quy định riêng tại địa phương sẽ do địa phương quyết định về việc hỗ trợ giảm lãi suất.

- Như vậy, để kịp thời hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội khi xảy ra những tình huống như thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khác ảnh hưởng đến đời sống, sinh kế và việc làm; đồng thời, đảm bảo triển khai kịp thời, đồng bộ chính sách tín dụng ưu đãi theo các Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thể hiện sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của thành phố Hà Nội, tại Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay cũng cần có nội dung quy định liên quan đến những trường hợp Chính phủ hỗ trợ giảm lãi suất cho vay, đảm bảo mức hỗ trợ giảm của Thành phố tương ứng như mức giảm lãi suất cho vay theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Quy định chính sách vay vốn với công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội theo Luật Thủ đô năm 2024

Hiện nay công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội theo quy định của Trung ương, như sau:

- Điều 48 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, quy định mức cho vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay đối với công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội như sau:

+ Mức vốn vay: *Trường hợp mua, thuê mua nhà ở xã hội thì mức vốn cho vay tối đa bằng 80% giá trị Hợp đồng mua, thuê mua nhà²*

+ Lãi suất cho vay: *bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo² do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.*

+ Thời hạn vay: Thời hạn vay do ngân hàng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng và tối đa không quá 25 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên.

- Điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Thủ đô năm 2024 quy định:

“2. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các chính sách xã hội sau đây:

² Quy định về lãi suất cho vay đối với hộ nghèo hiện nay: Căn cứ quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội, theo đó quy định ***lãi suất cho vay hộ nghèo là 6,6%/năm (0,55%/tháng).***

a) Bố trí ngân sách để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm, vay mua nhà ở xã hội, hỗ trợ công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội”

Căn cứ Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND Thành phố quy định Danh mục và phân công nhiệm vụ soạn thảo các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô, trong đó “*Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về cho vay đối với công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội*” trình HĐND Thành phố ban hành tại kỳ họp cuối năm 2025. Nội dung này đã được quy định cụ thể tại Chương trình công tác số 01/CTr-UBND ngày 08/01/2025 của UBND Thành phố năm 2025 và Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/05/2025 của HĐND Thành phố xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội năm 2025.

Sau khi nghiên cứu quy định hiện hành, để triển khai chính sách hỗ trợ công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội, Sở Nội vụ tiếp cận thực hiện chính sách theo hai nội dung sau:

(1) Hỗ trợ về hồ sơ thủ tục cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội

Từ trước 01/8/2024 (trước khi Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành) quy định việc người vay vốn mua nhà ở xã hội phải cung cấp Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở, giấy chứng minh về điều kiện thu nhập và giấy tờ chứng minh về điều kiện cư trú, 03 loại giấy tờ này được lập tương tự như tại hồ sơ xin mua nhà ở xã hội dẫn đến việc sau khi đủ điều kiện mua nhà, nếu có nhu cầu vay vốn người vay phải lập lại một lần nữa các giấy tờ nói trên. Tại một số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, việc xin xác nhận tại các giấy tờ nói trên thường khó khăn dẫn đến việc nhiều người lao động có nhu cầu mua nhà ở xã hội và vay vốn để mua nhà ở xã hội không hoàn thiện được các giấy tờ xác nhận theo quy định để đủ điều kiện mua và vay vốn.

Thực hiện theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 (sửa đổi bổ sung tại Nghị định 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ), hiện nay người vay vốn mua nhà ở xã hội thực hiện tại Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố sẽ không phải lập các giấy tờ nói trên khi làm thủ tục vay vốn, chỉ cần có hợp đồng mua/thuê mua nhà ở xã hội và làm thủ tục về đảm bảo tiền vay tại NHCSXH để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục vay. ***Do vậy về hồ sơ thủ tục cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội hiện nay đang thuận lợi để triển khai chính sách.***

(2) Hỗ trợ mức cho vay, lãi suất cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội

Hiện nay việc thực hiện hỗ trợ lãi suất cho công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội được thực hiện tại các Ngân hàng

thương mại và NHCSXH. Đánh giá kết quả thực tế triển khai hỗ trợ hiện nay như sau:

- Tại Ngân hàng thương mại: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản số 2308/NHNN-TD ngày 01/4/2023 gửi các Ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố triển khai chương trình cho vay mua nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể về đối tượng vay vốn, nguyên tắc cho vay, thời gian triển khai, thời gian ưu đãi, lãi suất áp dụng trong thời gian ưu đãi (áp dụng cho từng thời kỳ), trong đó, tại văn bản số 5313/NHNN-CSTT ngày 24/06/2025 quy định lãi suất cho vay mua nhà ở xã hội cho giai đoạn từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/12/2025 là **5,9%/năm**.

- - Tại NHCSXH: Thực hiện Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (sửa đổi bổ sung tại Nghị định 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ), Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội triển khai thực hiện cho vay chương trình nhà ở xã hội theo hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH tại văn bản 4546/HD-NHCS ngày 01/8/2024, theo đó quy định lãi suất cho công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ, hiện nay đang áp dụng lãi suất **5,4%/năm** (trước thời điểm 10/10/2025 mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm).

So sánh việc triển khai chính sách quy định lãi suất cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội giữa NHCSXH và Ngân hàng thương mại hiện nay cho thấy:

TT	Nội dung	NHCSXH	Ngân hàng thương mại
1	Mức cho vay	Tối đa bằng 80% giá trị Hợp đồng mua nhà	
2	Thời hạn cho vay	Do ngân hàng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng và tối đa không quá 25 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên	
3	Mức lãi suất cho vay	Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ: Từ 01/8/2024 đến 09/10/2025, lãi suất cho vay chương trình nhà ở xã hội tại NHCSXH là 6,6%/năm; Từ 10/10/2025 lãi suất cho vay là 5,4%/năm.	Lãi suất cho vay mua nhà ở xã hội cho giai đoạn từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/12/2025 là 5,9%/năm

4	Thời gian hưởng ưu đãi lãi suất cho vay	Người vay được hưởng lãi suất ưu đãi trong suốt thời gian vay , tối đa không quá 25 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên.	Áp dụng mức lãi suất cho vay trong thời gian ưu đãi là 05 năm kể từ ngày giải ngân nhưng không quá thời hạn cho vay tại thỏa thuận cho vay ban đầu. Lãi suất cho vay khi hết thời gian ưu đãi: Ngân hàng thương mại và khách hàng tự thỏa thuận, thống nhất, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và được xác định rõ hoặc nêu rõ cách xác định tại thỏa thuận cho vay ký kết giữa ngân hàng và khách hàng
---	---	---	---

Đối chiếu theo nội dung từ bảng nêu trên cho thấy:

- Về mức cho vay: Ngân hàng thương mại và NHCSXH đều đang áp dụng mức vay tối đa theo quy định (bằng 80% giá trị Hợp đồng mua nhà). Đây là mức vay tối đa theo quy định của Ngân hàng nhà nước và NHCSXH để đảm bảo an toàn tín dụng, do vậy không thể tăng thêm mức vay.

- Về lãi suất cho vay: Lãi suất cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội hiện nay dao động từ 5,9% - 6,6%/năm, cao hơn nhiều so với mức lãi suất quy định những năm trước đây (bằng mức lãi suất cho vay của hộ nghèo theo quy định từ trước ngày 01/8/2024, là 4,8%/năm); Mặc dù các Ngân hàng thương mại đều có gói vay mua nhà ở xã hội với lãi suất thấp hơn NHCSXH (6,6%/năm), như: Ngân hàng VIB lãi suất 6,3%, ngân hàng Vietcombank lãi suất từ 5,7 - 6,5%/năm... Tuy nhiên người vay mua nhà ở xã hội chỉ được hưởng ưu đãi lãi suất ưu đãi trong 05 năm đầu. Các năm tiếp theo lãi suất do Ngân hàng thương mại và khách hàng tự thỏa thuận, thống nhất. Điều này đã làm phát sinh tăng thêm chi phí về trả lãi vay của công nhân, người lao động khi mức vay lớn, thời hạn vay kéo dài, trong khi thu nhập bình quân hiện nay của công nhân, lao động trong khu công nghiệp chưa cao, dao động trong khoảng từ 7,1 đến 11,5 triệu đồng/người/tháng. Với mức lãi suất cho vay hiện nay 5,4%/năm (tương đương khoảng 25 triệu đồng/năm, gần 2,1 triệu đồng/tháng); Mỗi tháng, trừ chi phí trả lãi vay mua nhà, chi phí trang trải cuộc sống hằng ngày của người lao động gặp rất nhiều khó khăn.

Do vậy, việc đề xuất ban hành chính sách quy định về lãi suất cho công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội từ nguồn vốn địa phương ủy thác qua NHCSXH thấp hơn mức lãi suất hiện hành theo quy định của Trung ương góp phần hỗ trợ cho công nhân, người lao động được tiếp cận với nguồn vốn vay mua nhà ở xã hội, đảm bảo tính ổn định trong suốt thời

gian vay, có lợi cho người lao động trong việc chi trả lãi suất vay mua nhà ở xã hội, phù hợp với thu nhập, ổn định cuộc sống.

Căn cứ quy định tại Thông tư 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính và quy định của Luật Thủ đô năm 2024, việc quy định lãi suất cho công nhân, người lao động vay mua nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, nằm trong nội dung Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Để tham mưu xây dựng chính sách, ngày 27/8/2025, Sở Nội vụ đã có có Tờ trình số 5052/TTr-SNV báo cáo UBND Thành phố về việc báo cáo đề xuất thay đổi tên Nghị quyết” *quy định về cho vay đối với công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội*” thành “*Nghị quyết quy định mức cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, trình HĐND Thành phố vào kỳ họp cuối năm 2025.

Ngày 26/09/2025, UBND Thành phố có văn bản số 15426/VP-KT giao Sở Tư pháp nghiên cứu Tờ trình số 5052/TTr-SNV ngày 27/08/2025 của Sở Nội vụ, có văn bản tham gia ý kiến gửi Sở Nội vụ, giao Sở Nội vụ phối hợp các đơn vị liên quan rà soát việc xây dựng Nghị quyết HĐND Thành phố theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 5133/UBND-NC ngày 16/09/2025³.

Ngày 30/09/2025, Sở Tư pháp có văn bản số 4340/STP-VBPQ về việc đổi tên Nghị quyết trình HĐND Thành phố vào kỳ họp cuối năm 2025, theo đó có ý kiến: “*Việc xác định công nhân, người lao động trong khu công nghiệp là một trong các đối tượng được hưởng vay ưu đãi được quy định trong Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức cho vay, lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội như đề xuất của Sở Nội vụ là phù hợp; Về thủ tục xây dựng Nghị quyết: việc xây dựng Nghị quyết căn cứ theo nội dung được giao tại khoản 2, 4 Điều 27 Luật Thủ đô và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BTC thuộc trường hợp ban hành VBQPPL quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15*”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, để triển khai kịp thời nhiệm vụ tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Thủ đô năm 2024, Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/05/2025 của HĐND Thành phố, Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND Thành phố (về chính sách cho công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội) và thẩm quyền của HĐND Thành phố quy định tại Thông tư 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính,

³ Văn bản số 5133/UBND-NC ngày 16/09/2025 của UBND Thành phố về việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố.

phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định hiện hành, Sở Nội vụ đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết trình HĐND Thành phố “*Quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội*”.

3. Kết quả triển khai cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH

Việc triển khai cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay đang được thực hiện theo Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND Thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tính từ tháng 10/2024 (từ khi Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành) đến nay, cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội (trước đây) và cơ quan Nội vụ (hiện nay) đã tham mưu UBND các cấp bổ sung và phân bổ 1.999 tỷ đồng để triển khai giải ngân đến các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn theo quy định. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trong giai đoạn từ tháng 10/2024 đến nay đã thực hiện giải ngân 5.634 tỷ đồng cho 71.066 lượt khách hàng vay vốn thông qua các chương trình tín dụng gồm: cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù, cho vay nhà ở xã hội, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường, cho vay học sinh sinh viên, góp phần hỗ trợ vốn đáp ứng nhu cầu cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn về sinh kế và việc làm, học tập, nâng cao chất lượng cuộc sống. Nguồn vốn cho vay đã góp phần thu hút, tạo việc làm cho 62.859 lao động; hỗ trợ vốn để xây mới/cải tạo 15.784 công trình nước sạch, công trình vệ sinh hộ gia đình; hỗ trợ vốn cho 61 lượt người thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách về nhà ở theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ để xây mới/cải tạo hoặc mua nhà ở xã hội; hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho 69 người chấp hành xong án phạt tù và hỗ trợ vốn cho 250 học sinh sinh viên trang trải chi phí sinh hoạt, học tập cho con theo học tại các trường Đại học (hoặc tương đương Đại học), Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp. Nguồn vốn cho vay đã góp phần thu hút, tạo việc làm ổn định, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, tín dụng đen ở khu vực nông thôn, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn. Tín dụng chính sách xã hội được triển khai gắn với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học công nghệ, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, phát triển chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm đã thực sự phát huy hiệu quả, giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác sử dụng vốn vay hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn Hà Nội, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-*

2025” và Chương trình 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025”.

Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH đến 31/10/2025 đạt 11.184 tỷ đồng với 159.209 khách hàng đang vay vốn, chi tiết bao gồm:

- Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Dư nợ cho vay là 10.644 tỷ đồng với 146.721 khách hàng đang vay vốn. Trong đó: Dư nợ cho vay đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật là 60 tỷ đồng với 991 khách hàng đang vay vốn; dư nợ cho vay phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn là 361 tỷ đồng với 5.649 khách hàng đang vay vốn; dư nợ cho vay đối với các chủ thể OCOP trên địa bàn là 6,9 tỷ đồng với 72 chủ thể được vay vốn. Mức cho vay bình quân đối với 01 lao động hiện nay là 80 triệu đồng và hiện nay chỉ có 01 cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn với mức cho vay là 2 tỷ đồng.

- Chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở: Dư nợ cho vay là 112 tỷ đồng với 4.284 hộ vay vốn. Chương trình này hiện đã hết thời hạn thực hiện, chỉ theo dõi đơn đốc thu hồi nợ đến hạn.

- Chương trình cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg: Dư nợ cho vay là 0,07 tỷ đồng với 2 hộ vay vốn. Chương trình này hiện đã hết thời hạn thực hiện, chỉ theo dõi đơn đốc thu hồi nợ đến hạn.

- Chương trình cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân: Dư nợ là 17,8 tỷ đồng với 59 khách hàng vay vốn.

- Chương trình cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù: Dư nợ cho vay là 5,8 tỷ đồng với 66 khách hàng vay vốn.

- Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường: Dư nợ cho vay là 394 tỷ đồng với 7.886 khách hàng vay vốn.

- Chương trình cho vay học sinh sinh viên: Dư nợ cho vay là 10,3 tỷ đồng với 191 khách hàng vay vốn.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

- Nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội được Thành phố bố trí bổ sung hàng năm góp phần giải quyết việc làm được triển khai hiệu quả, người sử dụng lao động, người lao động được tiếp cận với nguồn vốn vay một cách nhanh chóng, thuận tiện, tạo đà phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND về Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội được UBND Thành phố ban hành ngày 24/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 04/10/2024, là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH, tại thời điểm ban hành đã cập nhật kịp thời theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính và tình hình thực tế triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố, có sự điều chỉnh về mức cho vay, lãi suất cho vay phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn và giúp cho việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương đảm bảo thống nhất, hiệu quả, triển khai kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách đến các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn góp phần thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ của Thành phố về giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân Thủ đô và đảm bảo an sinh xã hội.

- Thời hạn cho vay theo quy định hiện hành của Trung ương đảm bảo phù hợp với thực tế triển khai thực hiện, đáp ứng các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn để phục vụ nhu cầu về sinh kế, việc làm, đời sống và học tập.

4.2. Khó khăn, tồn tại

Trong bối cảnh mặt bằng chi phí, giá cả ngày càng tăng, đặc biệt tại địa bàn Hà Nội cao hơn so với mặt bằng chung của các tỉnh, thành phố khác trên cả nước hiện nay cho thấy còn một số bất cập liên quan đến mức cho vay, lãi suất cho vay cụ thể như sau:

- Về mức cho vay:

+ Biến động giá cả thị trường, chỉ số giá tiêu dùng tăng lên trong những năm gần đây: Năm 2020 tăng 3,23% so với năm 2019; năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020; năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021; năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022; năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023; tháng 6/2025 tăng 2,02% so với tháng 12/2024. Trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cao như hiện nay khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; Với mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng đối với 01 người lao động vay vốn được quy định từ năm 2019 và 3 tỷ đồng/dự án của cơ sở sản xuất kinh doanh không còn đủ để đáp ứng nhu cầu vốn thực tế cho nhiều ngành nghề, đặc biệt là những lĩnh vực đòi hỏi đầu tư lớn về máy móc, thiết bị công nghệ hoặc nguồn nguyên liệu chất lượng cao. Bên cạnh đó, do giá cả nguyên vật liệu tăng, chi phí đầu tư để xây mới/sửa chữa công trình nước sạch (đầu tư các hạng mục liên quan đến nước sạch sau đường ống cấp nước của Thành phố) và công trình vệ sinh hộ gia đình cũng tăng, mặt bằng chi phí tại Hà Nội, cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước, đồng thời, các hộ gia đình tại Hà Nội thường có nhu cầu làm nhiều hơn 01 nhà vệ sinh tại mỗi gia đình, do vậy, mức cho vay theo quy định chung với toàn quốc là 25 triệu đồng/công trình và tối đa 50 triệu đồng/hộ gia đình là chưa phù hợp với tình hình thực tế của thủ đô Hà Nội.

+ Phản ánh của cử tri và khách hàng vay vốn cho thấy đa số khách hàng có nhu cầu vay vốn với mức vay cao hơn để đảm bảo đáp ứng nhu cầu, sản xuất kinh doanh ổn định cũng như để đảm bảo chi phí xây mới/sửa chữa công trình nước sạch, công trình vệ sinh hộ gia đình; nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh nhưng gặp vướng mắc về điều kiện đảm bảo không quá 200 triệu đồng/lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm do số lượng lao động thực tế tại các cơ sở không nhiều. Chính vì vậy, đa phần các đối tượng thụ hưởng đều đề xuất nâng mức cho vay tối đa đối với 01 người lao động, nâng mức cho vay tối đa đối với chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, đồng thời, sửa đổi điều kiện về thu hút lao động của cơ sở sản xuất kinh doanh để phù hợp với tình hình thực tế (giá cả chi phí cao hơn mặt bằng chung của cả nước, số hóa, hiện đại hóa, giảm lao động thủ công trong sản xuất kinh doanh).

Theo khảo sát thị trường, một lao động muốn mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất thì mức vay 100 triệu đồng là không đủ, ví dụ một máy gặt lúa hiện nay có giá dao động từ 150 triệu đồng đến 600 triệu đồng, một máy phun thuốc trừ sâu có giá từ 200 triệu đồng đến 1 tỷ đồng; đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, ngoài chi phí đầu tư cơ sở vật chất máy móc, thiết bị còn chi phí xây dựng, cải tạo nhà xưởng, chi phí nguyên vật liệu, dự trữ bảo quản hàng hóa.... Thực tế triển khai chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trong thời gian qua cho thấy, tỷ trọng khách hàng vay vốn để mua máy móc, thiết bị, đầu tư nhà xưởng, cửa hàng sản xuất kinh doanh chiếm khoảng 60% đến 70% trên tổng số khách hàng vay vốn tại NHCSXH cho thấy nhu cầu nâng mức cho vay để hỗ trợ chi phí đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng, cửa hàng của người dân trên địa bàn là rất lớn. Trong quá trình triển khai cho vay, việc xác định mức cho vay cụ thể sẽ do NHCSXH nơi cho vay và người vay vốn thỏa thuận trên cơ sở khả năng đáp ứng vốn của NHCSXH, mục đích sử dụng vốn của khách hàng, do vậy, việc nâng mức cho vay tối đa sẽ đảm bảo đáp ứng tốt hơn nhu cầu vay vốn của các đối tượng mua máy móc, thiết bị, đầu tư nâng cấp sửa chữa nhà xưởng, cửa hàng.

Việc thực hiện theo xu hướng hiện nay về số hóa, hiện đại hóa, tăng năng suất lao động dẫn đến thực tế số lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh được đáp ứng theo xu hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm nhiều lao động thủ công, do vậy, thực tế hiện nay có rất nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô hoạt động lớn, nhu cầu vốn đầu tư sản xuất kinh doanh nhiều nhưng số lượng lao động không nhiều sẽ rất khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi nếu bị ràng buộc điều kiện như hiện nay là phải đảm bảo cứ 100 triệu đồng/lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Việc xem xét nâng số tiền đảm bảo trên 01 lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm sẽ vừa tạo điều kiện cho vay đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút được nhiều lao động, đồng thời, vừa tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển theo xu hướng hiện đại hóa, số hóa tạo việc làm cho ít lao động hơn được thuận lợi hơn khi tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tạo điều kiện cho các đối tượng thụ hưởng tiếp cận vốn

tín dụng chính sách, nâng cao đời sống nhân dân Thủ đô, phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần chỉ đạo của Bộ chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 cũng như chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại Thông báo số 639/TB-UBND ngày 14/6/2025 về Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố tại Hội nghị gấp gỡ, đối thoại với công nhân lao động Thủ đô năm 2025.

+ Tại Điều 5 Dự thảo lần 2 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm (dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026), Chính phủ đã dự kiến quy định mức cho vay tối đa đối với người lao động là 300 triệu đồng và đối với cơ sở sản xuất kinh doanh là 10 tỷ đồng, đảm bảo không quá 300 triệu đồng/người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Việc nâng mức cho vay tối đa này đã đảm bảo phù hợp hơn với xu thế phát triển kinh tế - xã hội hiện nay của cả nước, tuy nhiên, đối với địa bàn thành phố Hà Nội với những đặc thù riêng có về mặt bằng chi phí giá cả, về tình hình lao động việc làm, về xu hướng phát triển theo hướng hiện đại hóa, số hóa như hiện nay vẫn cần có quy định mức cho vay cao hơn đối với 01 người lao động cũng như nâng số tiền đảm bảo thu hút lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn.

- Về lãi suất cho vay:

+ Lãi suất cho vay các chương trình tín dụng hiện nay được áp dụng theo quy định hiện hành của Trung ương, trong nhiều năm nay không có điều chỉnh (lãi suất cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo áp dụng từ năm 2015 đến nay; lãi suất cho vay giải quyết việc làm áp dụng từ năm 2019 đến nay) trong khi mặt bằng lãi suất của các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn có xu hướng điều chỉnh giảm liên tục trong các năm trở lại đây, dẫn đến lãi suất cho vay qua NHCSXH không thực sự ưu đãi so với lãi suất của các Ngân hàng Thương mại. Hiện nay, nhóm được thụ hưởng lãi suất thấp nhất khi vay vốn các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH gồm: Hộ nghèo; hộ cận nghèo; đối tượng vay vốn chương trình tín dụng học sinh sinh viên, người chấp hành xong án phạt tù, người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (nhóm đối tượng ưu tiên 1) với mức lãi suất vay vốn là 6,6%/năm; nhóm đối tượng được thụ hưởng mức lãi suất cao hơn với mức lãi suất vay vốn là 7,92%/năm (nhóm đối tượng ưu tiên 2) gồm: đối tượng khác vay vốn chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường; chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo Từ ngày 10/10/2025, Chính phủ đã điều chỉnh giảm lãi suất đối với chương trình cho vay nhà ở xã hội (từ 6,6%/năm xuống còn 5,4%/năm), theo đó, đã có ưu đãi hơn cho các đối tượng thụ hưởng chương trình tín dụng này so với trước kia tuy nhiên với đặc thù món vay lớn (bình quân trên 1 tỷ đồng/khách hàng), thời gian cho vay kéo dài (thường trên 20 năm) thì mức lãi suất này vẫn là áp lực tài chính lớn đối với người vay là các đối tượng thụ hưởng của chương trình gồm: Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ; người thu nhập thấp tại khu vực đô thị; công nhân, người lao động tại doanh nghiệp, Hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;

lực lượng vũ trang nhân dân, người làm công tác cơ yếu; cán bộ, công chức, viên chức.

Qua khảo sát lãi suất cho vay của 04 Ngân hàng Thương mại nhà nước trên địa bàn (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Công thương; Ngân hàng Ngoại thương; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển) cho thấy đối với một số sản phẩm vay và kỳ hạn cho vay, có trường hợp áp dụng mức lãi suất cho vay trong khoảng 5%/năm đến 7%/năm, cơ bản thấp hơn so với lãi suất cho vay nhiều chương trình tín dụng tại NHCSXH. Việc áp dụng mức lãi suất cho vay cao như hiện nay sẽ khó khăn cho các đối tượng thụ hưởng vay vốn trong việc trang trải chi phí lãi vay, làm giảm hiệu quả của nguồn vốn tín dụng chính sách. Thực tế triển khai cho thấy, hiện nay, chỉ có chương trình tín dụng đối với học sinh sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành STEM theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ với lãi suất cho vay quy định là 4,8%/năm là đảm bảo ưu đãi cho nhóm đối tượng cần được ưu tiên và nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của dư luận, người dân và các đối tượng thụ hưởng.

+ Tại Điều 7 Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm quy định mức lãi suất cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm bằng 125% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định; đối với các đối tượng ưu tiên được hưởng lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay của đối tượng thông thường theo quy định trước đây tại dự thảo đã sửa đổi mức lãi suất áp dụng bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định. Như vậy, theo dự thảo này, lãi suất cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm sẽ tương ứng là 8,25%/năm ($=6,6\%/năm \times 125\%$ và lãi suất của nhóm đối tượng ưu tiên sẽ là 6,6%/năm, tăng lên so với mức lãi suất cho vay hiện nay tương ứng là 7,92%/năm và 3,96%/năm). Điều này sẽ gây rất nhiều khó khăn về chi phí lãi vay cho các đối tượng thụ hưởng nếu Chính phủ không xem xét hạ lãi suất cho vay hộ nghèo xuống thấp hơn.

- Trong một số trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khách quan khác, để hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng trong giai đoạn khó khăn ảnh hưởng đến đời sống sinh kế và việc làm, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hỗ trợ giảm lãi suất trong một giai đoạn cụ thể (ví dụ: Đợt ảnh hưởng của bão YAGI hỗ trợ giảm 2% lãi suất tất cả các chương trình tín dụng chính sách từ 01/9/2024 đến 31/12/2024 theo Quyết định số 6820/QĐ-UBND ngày 31/12/2024); để có cơ sở triển khai trên địa bàn Thành phố, theo quy định trước đây cần ban hành Quyết định của UBND Thành phố (hiện nay, theo Thông tư số 11/2025/TT-BTC sẽ phải trình ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố) để giảm lãi suất cho vay đối với nguồn vốn địa phương để đảm bảo kịp thời, tương ứng, đồng bộ với chính sách của Trung ương. Tuy nhiên quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần thực hiện qua nhiều bước, mất nhiều thời gian, khó

triển khai nhanh và luôn tại thời điểm cần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục ảnh hưởng của thiên tai để kịp thời ổn định sản xuất.

Do vậy, để triển khai Luật Thủ đô và các quy định hiện hành về cho vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết, có cơ sở pháp lý, phù hợp với thẩm quyền và nhiệm vụ được giao tại Thông tư 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính, phù hợp với nhu cầu, tình hình thực tế hiện nay, góp phần hỗ trợ hộ nghèo, các đối tượng chính sách và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội ổn định cuộc sống, yên tâm tham gia sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, an sinh xã hội Thủ đô.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VĂN BẢN, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Nghị quyết của HĐND Thành phố được ban hành để triển khai kịp thời nhiệm vụ tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Thủ đô năm 2024, Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/05/2025 của HĐND Thành phố, Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND Thành phố (về chính sách cho công nhân, người lao động trong khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội) và thẩm quyền của HĐND Thành phố quy định tại Thông tư 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính, phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định hiện hành; nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH; khẳng định sự quan tâm của Thành phố đối với hộ nghèo, các đối tượng chính sách và đối tượng đặc thù của thành phố cũng như những ưu việt riêng có của nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua NHCSXH góp phần nâng cao đời sống nhân dân Thủ đô, ổn định cuộc sống.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đúng quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Thủ đô.
- Phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
- Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách.
- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, không trùng lặp, không tác động xấu đến kinh tế - xã hội, không tăng thủ tục hành chính, không gây xáo trộn đời sống dân sinh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Chương trình công tác của UBND Thành phố năm 2025, trong đó Thành phố giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) xây dựng Nghị quyết quy định về cho vay đối với công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngay từ đầu năm, Sở Nội vụ đã chủ động xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết. Ngày 11/02/2025, Sở đã tổ chức họp với các sở, ngành có liên quan để trao đổi về nội dung Nghị quyết; Đồng thời có các văn bản: số 540/SLĐTBMH-VLATLĐ ngày 14/02/2025 gửi các sở, ngành (Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố Hà Nội, Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội); số 3013/SNV-VLATLĐ ngày 03/6/2025 gửi Chi nhánh Ngân hàng nhà nước Khu vực 1 đề nghị phối hợp cung cấp số liệu xây dựng Nghị quyết.

Trên cơ sở báo cáo số liệu của các sở, ngành liên quan, Sở Nội vụ đã tổng hợp nội dung; Ngày 14/7/2025, Sở Nội vụ tổ chức cuộc họp lần 2 với các sở, ngành: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Chi nhánh Ngân hàng chính sách thành phố Hà Nội; Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu chế xuất để trao đổi, thống nhất nội dung; Đồng thời có văn bản số 4341/SNV-VLATLĐ ngày 30/7/2025 xin ý kiến các sở, ngành góp ý dự thảo Tờ trình xin chủ trương xây dựng chính sách cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, theo Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, theo đó thẩm quyền ban hành *“Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương”*, có hiệu lực từ ngày 19/8/2025. Để triển khai thực hiện phù hợp với quy định tại Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025, Sở đã nghiên cứu các nội dung về mức cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Trên cơ sở số liệu của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố, Sở Nội vụ đã xây dự thảo Nghị quyết mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 27/8/2025, Sở có Tờ trình số 5052/TTr-SNV báo cáo UBND Thành phố về việc báo cáo đề xuất thay đổi tên Nghị quyết trình HĐND Thành phố vào kỳ họp cuối năm 2025 thành *“Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác*

qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Đồng thời có văn bản số 5050/SNV-VLATLĐ ngày 27/8/2025 gửi Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố phối hợp cung cấp số liệu xây dựng Nghị quyết.

Ngày 03/10/2025, UBND Thành phố có văn bản số 15426/VP-KT gửi Sở Nội vụ, Sở tư pháp phối hợp nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố xây dựng Nghị quyết.

Ngày 14/10/2025, Sở Nội vụ đã có tờ trình số 6149/TTr-SNV báo cáo UBND Thành phố đăng ký xây dựng Nghị quyết *quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, trong đó, ngoài nội dung chính sách, Sở Nội vụ đã báo cáo làm rõ việc xây dựng chính sách “*Hỗ trợ cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp vay mua nhà ở xã hội*” quy định tại Luật Thủ đô và Kế hoạch số 08/KH-HĐND của HĐND Thành phố cũng được thể hiện trong nội dung Nghị quyết này.

Ngày 08/09/2025, Sở Nội vụ có văn bản số 5327/SNV-VLATLĐ đăng công thông tin điện tử Thành phố đối với dự thảo Nghị quyết; Văn bản số 5329/SNV-VLATLĐ lấy ý kiến các sở, ngành và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội;

Đến ngày 08/10/2025, Sở Nội vụ nhận được 06/9 ý kiến góp ý của các sở, ngành, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội (các sở, ngành khác không gửi ý kiến góp ý coi như đã đồng ý với dự thảo Nghị quyết theo nội dung văn bản số 5329/SNV-VLATLĐ ngày 08/9/2025 của Sở Nội vụ đã gửi). Sở Nội vụ đã tổng hợp và có văn bản số 6269/Sở Nội vụ-VLATLĐ ngày 20/10/2025 đăng công thông tin điện tử Thành phố đối với bản tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết.

Ngày 20/10/2025, Sở Nội vụ có văn bản số 6264/SNV-VLATLĐ gửi Sở Tư pháp thẩm định Nghị quyết (kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định).

Ngày 23/10/2025, Sở Tư pháp có văn bản số 4795/STP-VBPQ về việc góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ thẩm định Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội gửi Sở Nội vụ.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết; Đồng thời có văn bản số 6570/Sở Nội vụ-VLATLĐ ngày 03/11/2025 gửi Sở Tư pháp thẩm định Nghị quyết.

Ngày 10/11/2025, Sở Tư pháp có văn bản số 311/BC-STP về việc thẩm định hồ sơ Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 11/11/2025, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội có văn bản số 1998/NHCS-KHNV về việc đề nghị bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố nội dung quy định về thực hiện hỗ trợ lãi suất do thiên tai, dịch bệnh và nguyên nhân khác quan khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, văn bản đề nghị của Chi nhánh NHCSXH, Sở Nội vụ đã có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Ngày 11/11/2025, Sở Nội vụ có Tờ trình số 6757/TTr-SNV trình UBND Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành của Trung ương; Đối tượng đặc thù được thụ hưởng chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 05 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

a) Mức cho vay

** Đối tượng cho vay*

Các đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành của Trung ương; Đối tượng đặc thù được thụ hưởng chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội.

** Mức cho vay*

- Đối với chương trình tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Mức cho vay tối đa đối với người lao động là 300 triệu đồng, người vay vốn không cần phải có tài sản bảo đảm tiền vay; đối với đối tượng vay vốn là cơ sở sản xuất kinh doanh mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Trung ương, đảm bảo không quá 500 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Đối với chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường: Mức cho vay tối đa là 30 triệu đồng/công trình nước sạch và 50 triệu đồng/công trình vệ sinh.

- Các chương trình tín dụng chính sách khác: Mức cho vay thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương.

- Trường hợp mức cho vay tối đa theo quy định đối với các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh cao hơn mức cho vay theo quy định của Thành phố: Áp dụng mức cho vay tối đa theo quy định của Trung ương.

b) Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay tối đa áp dụng theo quy định hiện hành của từng đối tượng cho vay, từng chương trình cho vay cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH. Thời hạn cho vay cụ thể do NHCSXH và người vay vốn thỏa thuận căn cứ theo quy định hiện hành về thời hạn cho vay tối đa và nguồn vốn cho vay, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của người vay.

c) Lãi suất cho vay

- Đối với đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương và Thành phố vay vốn tất cả các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; các đối tượng vay vốn chương trình tín dụng để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở, chương trình tín dụng học sinh sinh viên phục vụ học tập, chương trình tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù, chương trình tín dụng đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định; các đối tượng vay vốn chương trình tín dụng khác (nếu có) tại NHCSXH được Chính phủ quy định mức lãi suất cho vay bằng hoặc thấp hơn lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ: Áp dụng lãi suất cho vay là 4,8%/năm.

- Đối với đối tượng hộ mới thoát nghèo vay vốn tất cả các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; đối tượng vay vốn chương trình tín dụng hỗ trợ

tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường theo quy định; các đối tượng vay vốn chương trình tín dụng khác (nếu có) tại NHCSXH được Chính phủ quy định mức lãi suất cho vay cao hơn lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm; riêng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm áp dụng mức lãi suất cho vay là 6%/năm.

- Trường hợp lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Chính phủ đối với các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh thấp hơn lãi suất cho vay theo quy định của Thành phố: Áp dụng lãi suất cho vay theo quy định của Trung ương.

- Trường hợp Chính phủ quyết định giảm lãi suất cho vay do thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khác quan khác thì lãi suất cho vay từ nguồn vốn địa phương theo quy định tại Nghị quyết này sẽ được hỗ trợ giảm tương ứng như mức giảm lãi suất cho vay theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị quyết áp dụng thực hiện trên địa bàn Thành phố kể từ ngày ký.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nhu cầu vay vốn giai đoạn 2026 - 2030

- Theo kết quả rà soát từ các xã, phường về nhu cầu vay vốn từ nguồn vốn ngân sách Thành phố thực hiện theo công văn số 4265/SNV-VLATLĐ ngày 25/7/2025 của Sở Nội vụ, năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội có 124.691 người có nhu cầu vay vốn, cụ thể:

+ Số lao động có nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 80.739 người, trong đó, số lao động có nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm để sản xuất, kinh doanh phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn là 13.030 người.

+ Số người có nhu cầu vay vốn chương trình học sinh sinh viên là 3.098 người.

+ Số hộ gia đình có nhu cầu vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường là 40.387 hộ.

+ Số người có nhu cầu vay vốn chương trình cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù là 170 người.

+ Số người có nhu cầu vay vốn chương trình cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 10 người.

+ Số người có nhu cầu vay vốn chương trình cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở là 287 người, trong đó, số người có nhu cầu vay vốn là công nhân lao động tại các khu công nghiệp là 27 người.

Tính trong giai đoạn 2026 - 2030 tổng nhu cầu vay vốn trên địa bàn Thành phố là 641.800 người, chia theo các năm: Năm 2026 (124.691 người), năm 2027 (135.168 người), năm 2028 (148.592 người), năm 2029 (112.049 người), năm 2030 (121.300 người).

2. Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách

2.1. Dự kiến kinh phí thực hiện cho vay vốn

a) Năm 2026

- Dự kiến số tiền cần đáp ứng nhu cầu vay vốn năm 2026 theo kết quả rà soát nói trên là **10.521,9 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

+ Đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Dự kiến mức cho vay đối với một lao động để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là khoảng 100 triệu đồng, với tổng số 80.739 người có nhu cầu vay vốn thì tổng nguồn vốn cần đáp ứng nhu cầu vay là **8.073,9 tỷ đồng** ($=80.739 \text{ lao động} \times 100 \text{ triệu đồng/lao động}$) (1). Trong đó, nhu cầu vay để phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống là 1.303 tỷ đồng ($=13.030 \text{ lao động} \times 100 \text{ triệu đồng/lao động}$).

+ Đối với chương trình cho vay học sinh sinh viên, dự kiến mức cho vay là 40 triệu đồng/năm học, với 3.098 người có nhu cầu vay vốn thì tổng nhu cầu vốn là **123,9 tỷ đồng** ($=3.098 \text{ người} \times 40 \text{ triệu đồng/người}$) (2).

+ Đối với chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, dự kiến mức cho vay đối với 1 hộ gia đình là 50 triệu đồng, với tổng số 40.387 hộ gia đình có nhu cầu vay vốn thì tổng nguồn vốn cần đáp ứng là **2.019,4 tỷ đồng** ($=40.387 \text{ hộ} \times 50 \text{ triệu đồng/hộ}$) (3).

+ Đối với cho vay người chấp hành xong án phạt tù, dự kiến mức cho vay 100 triệu đồng/người, với tổng số 170 người có nhu cầu vay vốn thì tổng nguồn vốn cần đáp ứng là **17 tỷ đồng** ($=170 \text{ người} \times 100 \text{ triệu đồng/người}$) (4).

+ Đối với chương trình cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, dự kiến mức cho vay là 80 triệu đồng/người, với 10 người có nhu cầu vay vốn thì tổng nguồn vốn cần đáp ứng là **0,8 tỷ đồng** ($=10 \text{ người} \times 80 \text{ triệu đồng/người}$) (5).

+ Đối với chương trình cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở, dự kiến mức cho vay bình quân là 1 tỷ đồng/người, với 287 người có nhu cầu thì tổng nguồn vốn cần đáp ứng là **287 tỷ đồng** ($=287 \text{ người} \times 1 \text{ tỷ đồng}$) (6). Trong đó, nhu cầu vay vốn của công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp là 27 tỷ đồng ($=27 \text{ người} \times 1 \text{ tỷ đồng}$).

Như vậy, với 124.691 người có nhu cầu vay vốn thì tổng nguồn vốn cần để đáp ứng nhu cầu vay trong năm 2026 là **10.521,9 tỷ đồng** ($(1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)$). Dự kiến nhu cầu vốn này đang ước thực hiện dựa trên mức cho vay tối đa theo quy định dự kiến là 200 triệu đồng/lao động và 25

triệu đồng/công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, tối đa 50 triệu đồng/hộ vay nước sạch và vệ sinh môi trường.

Trường hợp mức cho vay nâng lên là 300 triệu đồng/lao động và 80 triệu đồng/hộ gia đình vay vốn nước sạch, vệ sinh môi trường thì nhu cầu vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm tăng lên là **12.110 tỷ đồng** ($= 80.739 \text{ lao động} \times 150 \text{ triệu đồng/lao động}$) (7) (với mức cho vay tối đa là 300 triệu đồng, dự kiến mức cho vay bình quân đối với 01 lao động trên địa bàn Thành phố là khoảng 150 triệu đồng/lao động); nhu cầu vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường là khoảng vốn cần đáp ứng là **3.230 tỷ đồng** ($= 40.387 \text{ hộ} \times 80 \text{ triệu đồng/hộ}$) (8). Theo đó, tổng nhu cầu vốn của năm 2026 là khoảng **15.770 tỷ đồng** ($= (2) + (4) + (5) + (6) + (7) + (8)$), tăng 50% so với nhu cầu dự kiến khi chưa nâng mức cho vay.

- Theo báo cáo, đề xuất của Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội và Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, nguồn vốn cần bổ sung từ ngân sách Thành phố năm 2026 để cho vay đáp ứng nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn theo kết quả rà soát nhu cầu là **1.200 tỷ đồng**. Nguồn vốn còn lại để đáp ứng nhu cầu vay được cân đối từ nguồn thu hồi cho vay quay vòng, nguồn vốn bổ sung từ phân bổ lãi thu được hàng quý, hàng năm. Như vậy, trong trường hợp nâng mức cho vay, nhu cầu vốn dự kiến tăng tương ứng khoảng 50% tương đương nhu cầu vốn cần bổ sung năm 2026 là khoảng **1.800 tỷ đồng**, tăng 600 tỷ đồng so với đề xuất khi chưa thực hiện nâng mức cho vay.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Trường hợp giữ nguyên mức cho vay như hiện nay, tổng nguồn vốn cần đáp ứng để cho vay giai đoạn 2026-2030 là **55.900 tỷ đồng**, chia theo các năm:

Năm 2026: 10.521,9 tỷ đồng

Năm 2027 là 11.476 tỷ đồng

Năm 2028 là 12.635 tỷ đồng

Năm 2029 là 10.189 tỷ đồng

Năm 2030 là 11.078 tỷ đồng

- Trường hợp nâng mức cho vay tối đa đối với chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường theo đề xuất tại dự thảo Nghị quyết, tổng nguồn vốn cần đáp ứng để cho vay giai đoạn 2026-2030 là **83.358 tỷ đồng (cao hơn so với tổng nguồn vốn theo mức vay hiện nay là 27.458 tỷ đồng)**, chia theo các năm:

Năm 2026 là 15.770 tỷ đồng

Năm 2027 là 17.161 tỷ đồng

Năm 2028 là 18.835 tỷ đồng

Năm 2029 là 15.146 tỷ đồng

Năm 2030 là 16.445 tỷ đồng

- Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 20/2/2025 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư “về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới”, theo đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo trong giai đoạn 2026-2030 tập trung bố trí vốn từ ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố khoảng **6.000 tỷ đồng** để cho vay đáp ứng nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn (tương ứng mỗi năm bổ sung khoảng 1.200 tỷ đồng).

Như vậy, trong trường hợp nâng mức cho vay, nhu cầu vốn dự kiến tăng tương ứng khoảng 50% tương đương ***nhu cầu vốn cần bổ sung giai đoạn 2026-2030 là khoảng 9.000 tỷ đồng*** (bình quân mỗi năm khoảng 1.800 tỷ đồng), ***tăng 3.000 tỷ đồng so với đề xuất khi chưa thực hiện nâng mức cho vay.***

Trong trường hợp ngân sách Thành phố không bố trí được đủ nguồn vốn bổ sung theo đề xuất nói trên (bổ sung thêm 600 tỷ đồng/năm; 3.000 tỷ đồng giai đoạn 2026-2030), việc triển khai cho vay sẽ đảm bảo tập trung ưu tiên trước hết đối với các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người lao động bị mất việc làm sau sắp xếp đơn vị hành chính, người lao động/cơ sở sản xuất kinh doanh tại các làng nghề, làng nghề truyền thống; các cơ sở sản xuất kinh doanh hiệu quả, thu hút, tạo việc làm cho nhiều lao động; đối tượng cho vay theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2.2. Dự kiến kinh phí hỗ trợ lãi suất cho vay

- Về lãi phải trả của các đối tượng vay vốn:

+ Trường hợp ngân sách Thành phố bổ sung 6.000 tỷ đồng giai đoạn 2026-2030, ước dư nợ bình quân giai đoạn 2026-2030 là khoảng 15.577 tỷ đồng, theo đó, dự kiến tổng lãi phải trả của các đối tượng thụ hưởng chương trình tín dụng chính sách theo lãi suất quy định tại Nghị quyết là 1.018,6 tỷ đồng, giảm khoảng 202,3 tỷ đồng so với lãi suất theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp ngân sách Thành phố bổ sung 9.000 tỷ đồng giai đoạn 2026-2030, ước dư nợ bình quân giai đoạn 2026-2030 là khoảng 17.405 tỷ đồng, theo đó, dự kiến tổng lãi phải trả của các đối tượng thụ hưởng chương trình tín dụng chính sách theo lãi suất quy định tại Nghị quyết là 1.139 tỷ đồng, giảm 226,5 tỷ đồng so với lãi suất theo quy định hiện hành.

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm).

- Về phân bổ lãi thu được:

+ Theo quy định tại Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/2/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung

một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC, nguồn lãi thu được được quản lý và sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau: (1) Trích lập và quản lý dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định; (2) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH; (3) Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay; (4) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay. Việc trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh theo dư nợ cho vay bình quân; mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ; trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách cấp tỉnh cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh nơi nhận ủy thác.

+ Thực hiện Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao mức phí quản lý của NHCSXH trong giai đoạn 03 năm 2022-2024, mức phí quản lý cho hoạt động của NHCSXH là 0,225%/tháng. Thực hiện công văn số 4711/NHCS-KTTC ngày 08/5/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc xác định mức phí quản lý của NHCSXH giai đoạn 2025-2027 khi thực hiện cho vay nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương, trong thời gian chờ Thông báo mức phí quản lý giai đoạn 2025-2027 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn xác định mức phí quản lý khi thực hiện cho vay nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương bằng mức phí quản lý theo quy định tại Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, mức phí quản lý của NHCSXH giai đoạn 2025-2027 tạm tính là 0,025%/tháng.

Với mức lãi suất đề nghị HĐND Thành phố xem xét áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội là 4,8%/năm (tương đương 0,4%/tháng), 6%/năm (0,5%/tháng) và 6,6%/năm (0,55%/tháng) đều cao hơn mức phí quản lý của NHCSXH theo quy định là 0,225%/tháng. Như vậy, với lãi suất cho vay theo quy định này và tình hình thực tế về việc trích lập dự phòng rủi ro trên địa bàn Hà Nội hiện nay (tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh duy trì ở mức dưới 0,05%, thấp hơn 0,75% nên tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro là 0,75% trên số dư nợ cho vay tăng thêm mỗi năm), ngân sách Thành phố không phải thực hiện cấp bù chi phí quản lý cho NHCSXH.

2. Nguồn kinh phí

Nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố vào kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI, kỳ họp cuối năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối

tượng đặc thù của thành phố Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định *(Xin gửi kèm dự thảo Nghị quyết)*./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS, PC HĐND TP;
- Các Sở: NV, TC, TP;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.Q.Hùng, KT;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu